

Bản án số: 54/2025/HS-ST

Ngày 17 - 12 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Cở và ông Sần Thanh Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Lý Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1986, tại xã B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn T1, sinh năm 1953 và con bà Phạm Thị M, sinh năm 1958, hiện đều cư trú tại thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ là Phạm Hải Y, sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2009); Bị cáo có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 ngày 02/5/2003 của Công an huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã xử phạt Phạm Văn T 100.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích” (đã thi hành xong).

+ Bản án số 08/2004/HSST ngày 02/4/2004, của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Phạm Văn T 06 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

+ Bản án số 02/2012/HSST ngày 09/01/2012, của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Phạm Văn T 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/8/2025, tạm giam ngày 07/8/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T:* Bà Đỗ Thị Thu Ba - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

2. Vàng Văn T (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 16 tháng 11 năm 1991, tại xã B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Vàng Cui D, sinh năm 1951 và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960, hiện đều cư trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1992, hiện cư trú tại thôn T, xã B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

Tại Quyết định số 74/2019/QĐ-TA ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng đối với Vàng Văn T, ngày 12/9/2020 Vàng Văn T chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2025, tạm giam ngày 08/8/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn T:* Bà Nguyễn Thị Thúy An - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Nông Thị M (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ

Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1980, tại xã M, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nông Văn T (đã chết) và con bà Thảo Thị M, sinh năm 1960, hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Phú Sơn - Bộ Công an. Bị cáo có chồng là Đỗ Trọng T, sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 2016); Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu.

+ Tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 0018804/QĐ-VPHC ngày 07/02/2021 của Công an tỉnh Lào Cai, xử phạt Nông Thị M trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, số tiền 7.500.000 đồng (đã thi hành xong).

+ Bản án số 29/2021/HSST ngày 29/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt Nông Thị M 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2025, tạm giam ngày 08/8/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị V, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vui Văn C, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Điều Bá C, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 01/8/2025, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an xã B làm nhiệm vụ tại đường tỉnh lộ 156B thuộc thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai phát hiện Phạm Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24X1-106.45 đang dừng ở cạnh đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, kết quả kiểm tra đã phát hiện thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Phạm Văn T 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột khô vón cục màu trắng, Phạm Văn T khai nhận là ma túy Heroine mang đi bán kiếm lời, ngoài ra còn thu giữ 01 ví giả da màu nâu; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy số 24000687, biển số đăng ký 24X1-106.45; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA, đã cũ, biển kiểm soát 24X1-106.45 và số tiền 900.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, trong chứa thẻ sim của Phạm Văn T; 02 bật lửa màu đỏ; 06 mảnh giấy bạc; 01 cuộn giấy bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A06, trong chứa thẻ sim của Vàng Văn T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nông Thị M thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu trắng, lắp 01 sim Vinaphone lưng điện thoại bị nứt, vỡ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu xanh, không mở khoá được mật khẩu; 01 camera màu trắng nhãn hiệu “YOOSEE” đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Nông Thị M và số tiền 9.431.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng hơn 09 giờ ngày 27/07/2025, Phạm Văn T điện thoại bằng số 0333551545 cho Nông Thị M hỏi mua 350.000 đồng ma túy Heroin. M đồng ý và hẹn giao, nhận ma túy tại khu vực đầu cầu sắt cách ngõ đi vào nhà M khoảng 40 mét. Phạm Văn T điều khiển

xe mô tô biển kiểm soát 24X1-106.45 đi đến nơi hẹn. M đi lên khu vực cầu sắt nhận tiền và vút ma túy trên mặt đường cách mép cầu sắt khoảng 0,5 m để T tự nhặt. Về nhà, Phạm Văn T sử dụng hết khoảng 1/3 gói ma túy mua được bằng cách hít, còn lại khoảng 2/3 T dùng giấy bạc gói lại để trên đệm ngủ kê trong nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/07/2025, Vui Văn C nhắn tin, gọi điện qua mạng xã hội Zalo cho Phạm Văn T hỏi mua ma túy Heroin với số tiền 400.000 đồng, Phạm Văn T bảo Vui Văn C đến nhà T lấy ma túy. Khoảng 18 giờ cùng ngày Vui Văn C gọi điện thoại cho T báo đã đến nơi và đang chờ ở ngoài cổng. Phạm Văn T mở gói ma túy để ở trên đệm lấy ra hai cục nhỏ Heroin dùng giấy ăn gói lại đưa cho Vàng Văn T bảo mang ra ngoài cổng giao cho Vui Văn C rồi cầm tiền về cho T. Vàng Văn T cầm gói ma túy đi ra cổng đưa cho Vui Văn C nhận số tiền 400.000 đồng mang vào đưa cho Phạm Văn T. Số ma túy còn lại một mình Phạm Văn T sử dụng hết bằng hình thức hít vào đêm cùng ngày.

Đêm 31/07/2025, Vàng Văn T đến nhà Phạm Văn T chơi và ngủ lại qua đêm. Khoảng 07 giờ ngày 01/08/2025, Phạm Văn T điện thoại bằng số 0333551545 gọi hỏi và biết Nông Thị M đang ở nhà, Phạm Văn T đưa cho Vàng Văn T 1.500.000 đồng bảo Vàng Văn T đến nhà M mua ma túy Heroin về để sử dụng và nếu có ai mua thì bán kiếm lời. Vàng Văn T dùng điện thoại Samsung Galaxy A06, lắp sim số 0812692306 gọi điện cho Nông Thị M hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy Heroin, M bảo Vàng Văn T chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 19037007330016 của M. Sau đó, Vàng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24X1-106.45 của Phạm Văn T đi đến nhà M. Trên đường đi, Vàng Văn T dừng lại tại một quán tạp hóa ven đường, đưa cho chủ quán số tiền 1.500.000 đồng và nhờ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 1315161991 mang tên Vàng Văn T. Chủ quán tạp hóa đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của Vàng Văn T số tiền 1.485.000 đồng (trừ 15.000 đồng phí chuyển khoản). Vàng Văn T điều khiển xe mô tô đến gần chợ M và chuyển số tiền 2.450.000 đồng (gồm 1.500.000 đồng tiền mua ma túy; 950.000 đồng là tiền Vàng Văn T vay nợ M trước đó) vào tài khoản của Nông Thị M. Chuyển khoản xong Vàng Văn T gọi điện thoại cho M và thống nhất M sẽ vút ma túy ở đầu cầu sắt để Vàng Văn T tự nhặt. Sau đó, Vàng Văn T ra đứng chờ ở gần đầu cầu thì thấy Nông Thị M đi bộ đến vút gói ma túy tại khu vực đầu cầu sắt, Vàng Văn T đi xe mô tô đến nhặt gói ma túy được gói bằng giấy ăn rồi về đưa cho Phạm Văn T. Phạm Văn T cầm gói ma túy rồi cùng với Vàng Văn T ngồi xuống cạnh bàn kê sát đệm ngủ, Phạm Văn T cắt lấy một mảnh giấy bạc lấy một ít ma túy vừa mua được cho vào giấy bạc dùng bật lửa hơi đốt bên dưới để hít. Sau đó đưa mảnh giấy bạc còn ma túy cho Vàng Văn T tự hơi đốt để hít, hai người thay nhau hít hết số ma túy trên mảnh giấy bạc. Khi đã sử dụng hết Phạm Văn T lấy thêm ma túy cho vào mảnh giấy bạc và cùng Vàng Văn T tiếp tục sử dụng. Số Heroine còn lại Phạm Văn T lấy giấy trong vỏ bao thuốc lá gói lại cất giấu trong túi quần bên phải phía trước đang mặc. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Văn T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24X1-

106.45 trên đường tỉnh lộ 156B thuộc thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ ngày 01/8/2025 của Phạm Văn T. Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai ngày 01/8/2025 đã xác định: Vật chứng thu giữ của Phạm Văn T có 01 gói được gói bên ngoài bằng giấy, bên trong chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng. Khối lượng của chất bột khô vón cục, màu trắng là 0,300 gam. Trích mẫu 0,085 gam để giám định, còn lại 0,215 gam hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại bản Kết luận giám định số 344/KL-KTHS ngày 04/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,300 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai, truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Vàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Truy tố bị cáo Nông Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo Phạm Văn T, Vàng Văn T và Nông Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T, Vàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nông Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/8/2025;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Văn T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội

“ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/8/2025;

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Thị M 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/8/2025;

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nông Thị M 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu để tiêu hủy của Phạm Văn T 0,215 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, 01 mảnh giấy và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu gửi giám định đã được tái niêm phong theo quy định; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 02 bật lửa màu đỏ; 01 bì niêm phong của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai bên trong có 06 mảnh giấy bạc và 01 cuộn giấy bạc.

+/ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, đã cũ, số IMEI 864339066735454 kèm sim thu giữ của Phạm Văn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06 đã cũ, số IMEI 359122723930722, kèm sim thu giữ của Vàng Văn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu trắng, đã cũ, lưng điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI 356167098857524, kèm sim thu giữ của Nông Thị M;

+ Truy thu để tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Nông Thị M số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có là 1.850.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

+ Truy thu để tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Văn T số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có là 400.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ 600.000 đồng trong số tiền 900.000 đồng, thu giữ của bị cáo Phạm Văn T và số tiền 9.431.000 đồng thu giữ của bị cáo Nông Thị M được gửi tại tài khoản tạm giữ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nông Thị M 01 điện thoại di động Iphone màu xanh, cũ, không mở được mặt khóa; 01 Camera màu trắng, nhãn hiệu YOOSEE cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 300.000 đồng.

Trả cho chị Phạm Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA đã cũ, biển kiểm soát 24X1-106.45, số khung RLHJA3923NY116258, số máy JA39E2613220 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24000687 biển số 24X1-106.45;

Trả cho bị cáo Nông Thị M 01 căn cước công dân số 010180003787 mang tên Nông Thị M.

Đề nghị tuyên án phí cho bị cáo Nông Thị M và Phạm Văn T, miễn án phí STST cho bị cáo Vàng Văn T theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo Nông Thị M thuê ông Nguyễn Văn Đoạt – Luật sư văn phòng luật sư Ngọc Bảo, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai là người bào chữa cho bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến, trong thời gian giam giữ bị cáo xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, bị cáo tự bào chữa cho hành vi của bị cáo, nên bị cáo từ chối người bào chữa và yêu cầu không mời người bào chữa cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án: đề nghị xử Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 900.000 đồng và trả lại cho bà Phạm Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA đã cũ, biển kiểm soát 24X1-106.45 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24000687 biển số 24X1-106.45; Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn T trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; Về án phí: Bị cáo là người dân

tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai đầy đủ do đó tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn T, Vàng Văn T, Nông Thị M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 26/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai, truy tố bị cáo Phạm Văn T, Vàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Truy tố bị cáo Nông Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội hai lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân các bị cáo đều biết tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại, cũng như mọi quốc gia, ma túy làm gia tăng các loại tội phạm, bạo lực, vắt cạn kiệt nhân lực, tài chính, huỷ diệt sức khỏe của con người. Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào, mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó, song do hám lợi bị cáo Nông Thị M đã bán ma túy cho Phạm Văn T vào ngày 27/7/2025

và bán ma túy cho Vàng Văn T vào ngày 01/8/2025 để các bị cáo sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Thị M thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn T và Vàng Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Trong vụ án này đối với bị cáo Phạm Văn T và Vàng Văn T phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công liên kết chặt chẽ với nhau, vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn T ngày 27/7/2025 bị cáo liên hệ với Nông Thị M để mua 350.000 đồng ma túy Heroine, khi mua được ma túy về bị cáo sử dụng và cất giấu để bán kiếm lời, khi Vui Văn C gọi điện hỏi mua ma túy bị cáo đồng ý bán cho Cao với số tiền là 400.000 đồng và lấy ma túy đưa cho Vàng Văn T đi giao cho Vui Văn Cao. Ngày 01/8/2025 bị cáo liên hệ với Nông Thị M để mua ma túy và đưa tiền cho Vàng Văn T đi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ, sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để cùng Vàng Văn T sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo còn cất giấu trong người 0,300 gam Heroine để mang đi bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án với vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực.

Đối với Vàng Văn T khi Phạm Văn T gói ma túy để bán cho Vui Văn C bị cáo có nhìn thấy, sau khi gói ma túy xong T bảo bị cáo mang ma túy giao cho Vui Văn C và nhận số tiền 400.000 đồng về cho T, bị cáo không từ chối mà đồng tình ủng hộ ngay. Ngoài ra khi bị cáo Phạm Văn T liên hệ với bị cáo Nông Thị M để mua ma túy và đưa số tiền 1.500.000 đồng thì Vàng Văn T đã cầm tiền và gọi điện thoại cho Nông Thị M để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy về bị cáo đã cùng Phạm Văn T sử dụng ma túy bằng hình thức hít tại nơi ở của Phạm Văn T. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án.

Trong vụ án này, đối với bị cáo Nông Thị M bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, nên phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bán ma túy cho Phạm Văn T thu được số tiền 350.000 đồng và bán ma túy cho Vàng Văn T thu được số tiền 1.500.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn T, Vàng Văn T, Nông Thị M là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Phạm Văn T đã bị xử phạt vi phạm hành chính một lần và bị Tòa án xét xử hai lần, cụ thể: Ngày 02/5/2003 bị Công an huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Ngày 02/4/2004, bị Toà án

nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 09/01/2012, bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Vàng Văn T, ngày 01/11/2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo Nông Thị M đã bị xử phạt hành chính một lần và bị Tòa án xét xử một lần, cụ thể: Ngày 07/02/2021 bị Công an tỉnh Lào Cai, xử phạt trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử, số tiền 7.500.000 đồng; Ngày 29/6/2021 bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tính đến ngày phạm tội các bị cáo Phạm Văn T, Vàng Văn T và Nông Thị M đều đã được xóa tiền sự và đương nhiên xóa án tích, nên đây không phải là tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo. Song điều đó cũng cho thấy các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo Phạm Văn T có ông nội là Phạm Đăng K được Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng thưởng bằng khen vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống pháp xâm lược nên cần áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông ở khu vực chợ Mường Hum theo bị cáo Nông Thị M khai là người bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo Nông Thị M không có tài liệu khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát không điều tra làm rõ được để xử lý.

Đối với Vui Văn Cao là người mua ma túy của bị cáo Phạm Văn T. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Vui Văn C cho kết quả âm tính, số ma túy Vui Văn cao mua của Phạm Văn T Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát không đề cập xử lý.

Đối với Chị Phạm Thị V là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển kiểm soát 24X1 - 106.45. Chị Phạm Thị V cho bị cáo Phạm Văn T mượn phương tiện đi lại, chị không biết việc bị cáo Thê dùng xe để sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nông Thị M mang tính chất vụ lợi, nên cần tuyên phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với bị cáo Phạm Văn T, Vàng Văn T là người sử dụng chất ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, không có tài sản nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Văn T khối lượng ma túy là 0,300 gam, đã trích mẫu 0,085 gam không hoàn lại để giám định, còn lại 0,215 gam hoàn trả cơ quan trưng cầu cùng 01 mảnh giấy và bì niêm phong ban đầu được niêm phong theo quy định; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 02 bát lửa màu đỏ; 01 bì niêm phong của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai bên trong có 06 mảnh giấy bạc; 01 cuộn giấy bạc.

Xét thấy đây là vật chứng của vụ án là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, đã qua sử dụng, có số IMEI 864339066735454, kèm thẻ sim thu giữ của Phạm Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06 đã qua sử dụng, số IMEI 359122723930722, kèm thẻ sim thu giữ của Vàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu trắng, đã qua sử dụng, lưng điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI 356167098857524, kèm thẻ sim thu giữ của Nông Thị M;

+ Truy thu để tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Nông Thị M số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có là 1.850.000 đồng.

+ Truy thu để tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Văn T số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có là 400.000 đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ 600.000 đồng trong số tiền 900.000 đồng, thu giữ của bị cáo Phạm Văn T và số tiền 9.431.000 đồng, thu giữ của bị cáo Nông Thị M đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, để đảm bảo thi hành án.

+ Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nông Thị M 01 điện thoại Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, không mở được mật khẩu; 01 Camera màu trắng, nhãn hiệu YOOSEE cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

+ Tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 300.000 đồng, trong tổng số tiền 900.000 đồng bị thu giữ đang gửi tại tài khoản tạm giữ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai.

+ Tuyên trả cho bị cáo Nông Thị M 01 căn cước công dân số 010180003787 mang tên Nông Thị M.

+ Tuyên trả cho bà Phạm Thị Văn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA đã cũ, biển kiểm soát 24X1-106.45, số khung RLHJA3923NY116258,

số máy JA39E2613220 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24000687 biển số 24X1-106.45;

[9]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T và Nông Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vàng Văn T có đơn xin miễn nộp tiền án phí, căn cứ Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ nghèo số 55/GCN-HN.HCN ngày 02/01/2025 do UBND xã Bản Xèo, tỉnh Lào Cai xác nhận gia đình Vàng Văn T là hộ cận nghèo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Về đề nghị của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo:

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét để có một mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo. Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo về mức hình phạt đối với các bị cáo, không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Vàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nông Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+/- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt

Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 01/8/2025.

Buộc bị cáo Vàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/8/2025.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Tuyên phạt bị cáo Nông Thị M 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng chẵn) để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+/- Tuyên tịch thu để tiêu hủy:

01 (một) bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong có 0,215 gam Heroine, còn lại sau trích mẫu giám định, 01 mảnh giấy cùng bì niêm phong ban đầu gửi giám định tất cả được niêm phong trong 01 bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký ghi rõ họ tên của Bùi Thị Hằng, Trần Xuân Long, Lý Thị Thùy Linh, Phạm Văn T và 02 hình dấu tròn màu đỏ, thu nhỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và được dán phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì thư niêm phong có ghi dòng chữ “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn T tại thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai ngày 01/8/2025*”; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 02 bật lửa màu đỏ; 01 bì niêm phong của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai bên trong có 06 mảnh giấy bạc; 01 cuộn giấy bạc.

+/- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, đã cũ, có số IMEI 864339066735454, kèm thẻ sim thu giữ của Phạm Văn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06 đã cũ, số IMEI 359122723930722, kèm thẻ sim thu giữ của Vàng Văn T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu trắng, đã cũ, lưng bị nứt vỡ, số IMEI 356167098857524, kèm thẻ sim thu giữ của Nông Thị M;

+ Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Nông Thị M 01 điện thoại Iphone màu xanh, cũ không mở được mặt khóa; 01 Camera màu trắng, nhãn hiệu YOOSSEE cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

+ Tuyên trả cho bị cáo Nông Thị M 01 căn cước công dân số 010180003787 mang tên Nông Thị M.

+ Tuyên trả cho bà Phạm Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA đã cũ, biển kiểm soát 24X1-106.45, số khung RLHJA3923NY116258, số máy JA39E2613220 cùng 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 24000687 biển số 24X1-106.45;

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai bàn giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - Lào Cai theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/11/2025.

+ Truy thu để tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Nông Thị M số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có là 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

+ Truy thu để tịch thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Phạm Văn T số tiền thu lời bất chính do bán ma túy mà có là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng chẵn) của bị cáo Phạm Văn T và số tiền 9.431.000 đồng (chín triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn đồng chẵn), của bị cáo Nông Thị M đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Nông Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Văn T được miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh LC;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh LC;
- Bị cáo (03);
- Người bào chữa cho bị cáo (02);
- Người có QL, NV liên quan;
- Thi hành án hình sự (06);
- Phòng THA DS khu vực 7 – LC;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng